TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **151/**2023/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà Lương Thị Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phạm Quang Huy-** Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Kim Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2023/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức N, sinh năm 1979; HKTT và nơi ở: Tổ 8, phường V, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Đức T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N1 (đã chết); Họ tên vợ: Trương Thị Tuyết M; Có 02 người con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 8 tuổi; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 02 tiền sự theo danh chỉ bản số: 205 do Công an quận B lập ngày 23/5/2023.

- Ngày 01/02/2007, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định số 179547, xử phạt 150.000 đồng.

- Ngày 27/3/2010, Công an quận L xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định số 293435, xử phạt 150.000 đồng.

- Bản án số 140/2010/HSST ngày 22/6/2010, Tòa án nhân dân quận H1 thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 30/9/2010. Chấp hành xong án phí ngày 15/10/2010. Đã xóa án tích.

- Bản án số 246/2012/HSST ngày 17/9/2012, Tòa án nhân dân quận H1 thành phố H xử 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 26/10/2014. Chấp hành xong án phí ngày 02/01/2013. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H.

2. Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1969; HKTT: Số 31/266 phố Đ, phường C, quận B, thành phố H; Nơi ở : Số 16 ngách 173/24/7 đường H2, phường N2, quận B, thành phố H. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê T2 (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị T3 (đã chết); Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 02 tiền sự theo danh chỉ bản số: 206 do Công an quận B lập ngày 23/5/2023.

- Ngày 02/10/2008, Công an phường Đ1, quận B, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 203411, xử phạt 350.000 đồng.

- Ngày 26/5/2009, Ủy ban nhân dân quận B đưa đi cai nghiện bắt buộc.

- Bản án số 115/2013/HSST ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/11/2014, nộp án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 495 ngày 01/10/2013. Đã xóa án tích.

- Bản án số 109/2016/HSST ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân quận T4, thành phố H xử 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/4/2019, nộp án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0002609 ngày 12/8/2019. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/5/2023 tại trước cửa nhà số 10 ngách 173/24/7 H2, phường N2, quận B, thành phố H, Tổ công tác của Công an phường N2 phát hiện Phạm Đức N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra N tự giao nộp tại túi quần phía trước bên trái 01 (một) gói giấy báo kích thước 2,5x02cm bên trong có 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước 02x02cm chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ N khai nhận chất bột màu trắng là Heroine, mua về để sử dụng. Công an phường N2 đã đưa N cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 10 giờ ngày 18/5/2023, Phạm Đức N (sinh năm 1979, nơi ở: Tổ 8, phường V, quận L, thành phố H) điều khiển xe máy BKS 29F1-271.59 đi vào khu vực phường N2 tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến trước cửa nhà số 16 ngách 173/24/7 đường H2, phường N, quận B, thành phố H, thì gặp Lê Thị Thanh T1 (sinh năm: 1969, nơi ở: 16 ngách 173/24/7 đường H2, phường N2, quận B, thành phố H) đứng trước cửa nhà và nói với N "Lấy hàng không ?". N hiểu ngay là T1 đang hỏi N mua ma túy không. N trả lời "Cho một cái". T1 nói "Ba trăm". N dừng xe máy, dùng tay phải lấy 300.000 đồng ở trong túi quần phía trước bên phải đưa cho T1. T1 cầm tiền bằng tay phải rồi đi vào nhà số 16 ngách 173/24/7 H2, sau đó đi ra đưa cho N một gói ma túy Heroin. N cầm gói ma túy bằng tay phải và đút gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó Ngọc điều khiển xe máy đi đến trước cửa nhà số 10 ngách 173/24/7 H2 thì bị Tổ công tác của Công an phường N2 dừng xe kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang N2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Đối với Lê Thị Thanh T1, quá trình điều tra xác định: Do hoàn cảnh khó khăn, lại thấy có nhiều người vào ngõ mà T1 đang thuê nhà để hỏi mua ma túy nên T1 nảy sinh việc đi mua ma túy sau đó bán lại cho người khác để kiếm lời. Buổi tối ngày 17/5/2023, T1 ra khu vực H3 ngõ 135 Đ, quận B, thành phố H, tìm mua ma túy. Tại đây T1 gặp 01 người đàn ông không quen biết và mua được 15 gói nhỏ chứa ma túy Heroine bọc ngoài bằng giấy báo, kích thước khoảng 2,5x0,2cm với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T1 mang số ma túy vừa mua được về nhà với ý định sẽ bán lại cho con nghiện với giá 300.000 đồng/ gói. Khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 18/5/2023, khi T1 đang đứng ngoài cửa nơi thuê trọ tại số 16 ngách 173/24/7 H2, phường N2, quận B, thành phố H, Phạm Đức N đi qua và mua của T1 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng như nêu trên. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/5/2023, khi T1 đang ở nhà trọ thì Tổ công tác Công an phường N2 đến kiểm tra. Tại đây, T1 tự giao nộp cho Công an số ma túy còn lại gồm 14 gói giấy báo kích thước 2,5x02 cm bên trong mỗi gói có 01 gói nilong màu trắng chứa ma túy có kích thước 02x02 cm. Tổ công tác đã đưa T1 cùng tang vật về trụ sở Công an phường N2 để làm rõ việc bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Phạm Đức N và Lê Thị Thanh T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

* Tang vật của vụ án:

- *Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Đức N :*

+ 01 gói nilong màu trắng kích thước 02x02cm chứa chất bột màu trắng;

+ 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 29F1-271.59, SK: 582143, SM : 5582236;

+ Tiền Việt Nam: 28.000 đồng (Hai mươi tám nghìn đồng).

- *Công an thu giữ của Lê Thị Thanh T1*:

+ 14 gói giấy báo kích thước 2,5x02cm bên trong mỗi gói có 01 gói nilong màu trắng có kích thước 02x02cm chứa chất bột màu trắng;

+ 01 điện thoại Nokia 150 màu đen có số IMEI1: 352884102079176, IMEI2: 352884102079175, gắn sim số 0367093166.

+ Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 3026/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu trắng (bên ngoài bọc giấy báo) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,315 gam*".

Tại bản Kết luận giám định số 3027/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H: "*Chất bột màu trắng bên trong 14 gói nilong màu trắng (bên ngoài mỗi gói được bọc giấy báo) là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,991 gam*".

Quá trình giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H trích mẫu 0,044 gam Heroine và hoàn trả 0,271 gam Heroine cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B (đối với số ma túy thu giữ của N).

Quá trình giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H trích mẫu 0,124 gam Heroine và hoàn trả 2,867 gam Heroine cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận B (đối với số ma túy thu giữ của T1).

Cơ quan điều tra – Công an quận B xác minh chiếc xe máy Honda Wave mang BKS 29F1- 271.59 có số khung 582153, số máy 5582236 đứng tên chủ sở hữu chị Lê Thị N3 (sinh năm 1983, HKTT: tổ 8 cụm 2 T5, quận T4, thành phố H). Chị N3 khai chiếc xe trên đã bán cho bà Đinh Thị Kim T5 (sinh năm: 1962, HKTT: tổ 8 V, quận L, thành phố H) từ năm 2020, giao dịch qua hình thức miệng. Tại cơ quan điều tra bà T5 khai chiếc xe máy trên đưa cho con rể là Phạm Đức N sử dụng đi lại, việc N phạm tội bà T5 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 113/QĐ-CQĐT (ĐTMT) ngày 10/8/2023 và lập biên bản về việc trả lại cho bà Đinh Thị Kim T5 chiếc xe nói trên.

Toàn bộ số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho T1, do T1 khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

* Cáo trạng số 139/CT-VKSBĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố Phạm Đức N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và truy tố Lê Thị Thanh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo **Phạm Đức N** với mức hình phạt từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo **Lê Thị Thanh T1** với mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,271 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Phạm Đức N; 01 bao niêm phong bên trong chứa 2,867 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê Thị Thanh T1.

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước*: 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T1 do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước*: 28.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Đức N

- *Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thanh T1*: 01 điện thoại Nokia 150 màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội

Các bị cáo đều là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc

không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập cùng ngày 18/5/2023, phù hợp với các bản Kết luận giám định số 3206/KL-KTHS và bản Kết luận giám định số 3207/ KL-KTHS cùng ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1]. Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18/5/2023, tại khu vực trước cửa nhà số 10 ngách 173/24/7 H2, phường N2, quận B, thành phố H, Phạm Đức N có hành vi tàng trữ trái phép 0,315 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường N2 bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đức N đã đủ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 18/5/2023, tại khu vực số 16 ngách 173/24/7 H2, phường N2, quận B, thành phố H, Lê Thị Thanh T1 có hành vi bán trái phép 0,315 gam chất ma túy loại Heroine cho Phạm Đức N và tàng trữ trái phép 2,991 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị Thanh T1 đã đủ cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đức N và Lê Thị Thanh T1 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng nghiện, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Các bị cáo biết tác hại của ma túy cũng như nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4]. Xét về nhân thân của các bị cáo:

[4.1]. Nhân thân bị cáo Phạm Đức N: Từ năm 2007 đến năm 2012 đã có 02 tiền án về các tội: "Trộm cắp tài sản", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản". Các tiền án và tiền sự này đã được xóa.

[4.2]. Xét nhân thân bị cáo Lê Thị Thanh T1: Từ năm 2008 đến năm 2016 đã có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 tiền sự về hành vi "Sử dụng

trái phép chất ma túy" và cai nghiện bắt buộc. Các tiền án và tiền sự này đã được xóa.

[4.3].Các tiền án và tiền sự của các bị cáo tuy đã được xóa nhưng thể hiện các bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần mà vẫn không sửa đổi bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội.Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Đức N và Lê Thị Thanh T1 đều đã khai báo thành khẩn, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là con nghiện và không có nghề nghiệp ổn định, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với người bán ma túy cho T1, do T1 khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Chiếc xe máy Honda Wave mang BKS 29F1- 271.59 có số khung 582153, số máy 5582236 qua điều tra xác minh thuộc sở hữu của bà T5 , mẹ vợ của bị cáo N, bà T5 cho N mượn để sử dụng đi lại, việc N phạm tội bà T5 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Đinh Thị Kim T5 chiếc xe nói trên là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B gồm: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,271 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định (PC 09- CATP Hà Nội trích mẫu 0,044 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Phạm Đức N và 01 bao niêm phong bên trong chứa 2,867 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định(PC 09- CATP H trích mẫu 0,124 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê Thị Thanh T1. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

*Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị Thanh T1 do có liên quan đến hành vi phạm tội

* Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 28.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Đức N.

* Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia 150 màu đen thu giữ của bị cáo Lê Thị Thanh T1.

[10]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo **Phạm Đức N** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Phạm Đức N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/5/2023.

II. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thanh T1** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lê Thị Thanh T1 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/5/2023.

III. **Vật chứng của vụ án:**

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,271 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định (PC 09- CATP H trích mẫu 0,044 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Phạm Đức N; 01 bao niêm phong bên trong chứa 2,867 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định(PC 09- CATP H trích mẫu 0,124 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lê Thị Thanh T1.

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia 150 màu đen thu giữ của bị cáo Lê Thị Thanh T1 có số IMEI1: 352884102079176, IMEI2: 352884102579175, gắn sim số 0367093166 và số tiền 328.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hiện vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số:192 và giấy nộp tiền vào tài khoản cùng ngày 15 tháng 9 năm 2023.

IV. Về án phí HSST: Các bị cáo Phạm Đức N, Lê Thị Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Trang

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NƠI NHẬN:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*

- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Trang

NƠI NHẬN:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang